

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bé Văn Toàn.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Cao Thị Hồng Châu, bà Hà Thị Hương.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 390/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 18/4/2025, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Phan Thị H, sinh năm 1979. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Trọng D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/6/2012 tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, nhưng do tính cách không hợp và không có tiếng nói chung, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí xúc phạm đến nhau, hai vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình

khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn mâu thuẫn. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi được ly hôn.

\* Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Trọng D có 02 con chung là:

+ Cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/02/2014;

+ Cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 29/03/2016.

Tôi đề nghị tòa án giải quyết giao hai cháu cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng D được quyền đi lại thăm con chung không ai được ngăn cản quyền này. Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trọng D mặc dù đã được tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhưng anh Nguyễn Trọng D vắng mặt không có lý do.*

**Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

**Về tố tụng:** Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H, chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D .

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/02/2014 và cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 29/03/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Trọng D nhưng anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/6/2012 tại UBND xã E, huyện B theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của chị Phan Thị H và biên bản xác minh tại địa phương đều cho thấy quá trình chung sống, chị Phan Thị H và anh D thường bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, anh D có ngoại tình, được B hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Trong thời gian đó hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc chị Phan Thị H xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.1] Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng D có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/02/2014 và cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 29/03/2016. Qua lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại địa phương ngày 13/3/2025, cho thấy hiện nay cả hai cháu đang ở chung với chị H và anh D tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành lấy lời khai của hai cháu, thể hiện hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Trong thời gian sinh sống anh D cũng đi ngoại tình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H, giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/02/2014 và cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 29/3/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Trọng D có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Phan Thị H không được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007970 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện C;
- UBND xã E, huyện B;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Bế Văn Toàn**